

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 06/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: bà Dương Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hoàng Thị Ngọc Lan - nguyên Hiệu trưởng trường Phổ thông trung học hải đảo huyện V; bà Hoàng Thị Minh Tâm - nguyên Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Thu Hoàng - Thư ký tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Dương Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử số 01/2024/HSST-QĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024, và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Huy H**; sinh ngày 22 tháng 11 năm 2005, tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Ngọc L, sinh năm 1982 và bà Ngô Thị Q, sinh năm 1986; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 25/7/2023 có hành vi gây rối trật tự công cộng, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, khởi tố bị can và bắt tạm giam từ ngày 17/3/2024, về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố H; có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Ngọc T**; sinh ngày 25 tháng 8 năm 2007, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu 2, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Ngọc T, sinh năm 1983 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1984; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 03/01/2024; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Ngọc T: ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1983, địa chỉ: khu P, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Bị hại: anh Phạm Quốc H – sinh ngày 13/4/2006; địa chỉ: khu p, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Cao Đức M, sinh năm 2009; vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt);

- + Bà Nguyễn Hồng M, sinh năm 1974; có mặt.
Cùng địa chỉ: khu K, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;
- + Anh Phạm Văn B, sinh năm 2003; địa chỉ: thôn L, xã D, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt);
- + Anh Lê Minh H, sinh năm 2005; địa chỉ: số 1, ngõ 25, đường T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);
- + Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1983, địa chỉ: khu P, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; có mặt;
- + Ông Hoàng Ngọc L, sinh năm 1982, địa chỉ: Khu T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt);
- **Người làm chứng:** anh Trịnh Anh T, anh Vũ Mạnh C (đều vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 20/9/2023, tại nhà ở của anh Phạm Quốc H, thuộc khu P, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Huy H, Phạm Ngọc T và cháu Cao Đức M (sinh ngày 28/5/2009) do muốn có tiền ăn tiêu nên đã có hành vi lợi dụng trong thời gian anh H ngủ trưa, lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát 83C1-701.70 trị giá 28.000.000 đồng của anh Phạm Quốc H, rồi mang đi cầm cố cho anh Phạm Văn B được 5.000.000 đồng, cùng chia nhau ăn tiêu hết. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, anh H ngủ dậy thì không thấy xe mô tô ngoài sân và chìa khóa xe trong túi quần đâu, anh đã đi tìm xe nhưng không thấy. Ngày 16/10/2023 anh H đến Công an huyện V trình báo sự việc. Ngày 17/10/2023, Anh Phạm Văn B giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 83C1-701.70 đã nhận cầm cố cho H, T và M.

Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an huyện V lập ngày 16/10/2023 và đơn trình báo của anh Phạm Quốc H có nội dung thể hiện việc bị mất trộm xe mô tô phù hợp với nội dung vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 19/10/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: Xe mô tô Honda Air Blade BKS 83C1-701.70 trị giá 28.000.000 đồng, giá trị thiệt hại hư hỏng của xe mô tô trên là 5.890.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Huy H, Phạm Ngọc T đều khai nhận: anh Phạm Quốc H, Hoàng Huy H, Phạm Ngọc T (là em họ của anh H) và cháu Cao Đức M đều là người cùng làm thuê tại quán Hey Pub ở thị trấn C. Sáng ngày 20/9/2023, H, T và cháu M đến nhà anh H tại khu P, thị trấn C, huyện V chơi và gặp nhau tại đây. Do không có tiền tiêu xài, nên H nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 83C1-701.70 dựng ở sân nhà anh H. H rủ T và cháu M cùng trộm cắp chiếc xe trên để đem cầm cố lấy tiền tiêu xài, T và cháu M đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, anh H điều khiển xe mô tô trên đi ra ngoài, sau đó quay về, dựng xe ở sân, cất chìa khóa xe vào trong túi quần và đi ngủ. Thấy vậy H bảo cháu M vào lấy chìa khóa xe của anh H, cháu

M đi vào nhưng không dám lấy và đi ra, sau đó T đi vào thấy anh H đang ngủ, túi quần trước bên phải của anh H đang mặc có 01 chiếc chìa khóa Smartkey màu đen thò ra ngoài, T liền ngồi sát xuống sàn nhà tiến đến vị trí anh H, dùng tay phải lấy chìa khóa đi ra đưa cho H. H liền đi ra gần cổng quan sát, thấy không có người, nên vẫy tay ra hiệu để T và cháu M dắt xe ra đầu ngõ nhà anh H. Cháu M điều khiển xe chở T và H đi sang thành phố H để cầm cố xe lấy tiền như đã bàn với nhau trước đó. Đi được một đoạn thì H đổi lái cho cháu M, rồi cùng nhau đi tiếp, khi đến thành phố C thì bị ngã, làm xe thủng lốp. H bảo với T và cháu M là đón xe khách và cho xe mô tô trên lên xe khách đi đến bến xe B, H sẽ nhờ bạn ra hỗ trợ. Khi trên xe khách, H mượn điện thoại của người phụ xe, gọi điện cho bạn là Trịnh Anh T, nhờ T ra bến xe B trả tiền xe khách hộ vì H không có tiền, T đồng ý nhưng không có tiền nên đã rủ Vũ Mạnh C, là bạn học cùng T và H đi cùng để trả tiền xe khách cho H. Khi gặp T, do cháu M đã được H dẫn từ trước, nên khi T hỏi xe mô tô của ai, thì cháu M nhận xe là của cháu M bị hỏng, đang tìm người để cầm cố, lấy tiền đi về. Sau đó tất cả đi đến quán Sam Gaming ở phường H, thành phố H để cầm cố xe thì gặp anh Phạm Văn B, H nói với anh B là xe của cháu M bị tai nạn và đang cần tiền nên muốn cầm cố xe, anh B đồng ý cầm cố chiếc xe trên với giá 5.000.000đồng trong thời hạn 10 ngày, anh B lấy trước lãi 10 ngày là 300.000 đồng, nên chỉ trả 4.700.000 đồng và chuyển tiền nhờ vào tài khoản của T, sau đó T đi rút tiền ra đưa lại cho H, số tiền trên H lấy 1.700.000 đồng, chia cho T 1.500.000 đồng, cháu M 1.000.000 đồng, còn 500.000 đồng trả cho C vì C đã trả tiền xe khách trước đó cho mọi người. Đến nay H đã tác động gia đình bồi thường cho chủ xe là anh Lê Minh H số tiền 2.000.000đồng và bồi thường cho anh Phạm Văn B số tiền 2.000.000đồng. T đã tác động gia đình bồi thường cho anh H 2.000.000 đồng và bồi thường cho anh B 1.500.000 đồng.

Người bị hại anh Phạm Quốc H có lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và có quan điểm: Xe mô tô trên là do anh H mượn của anh Lê Minh H, do vậy anh H đề nghị trả lại xe cho anh H, vấn đề dân sự do anh H quyết định, anh H không có yêu cầu gì và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Cao Đức M, anh Lê Minh H, anh Phạm Văn B, ông Hoàng Văn L, ông Phạm Ngọc T, bà Nguyễn Hồng M đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện:

Cháu Cao Đức M khai phù hợp lời khai của các bị cáo về nội dung hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo H và bị cáo T đã cùng thực hiện. Cháu M đã tác động tới gia đình bồi thường cho anh Lê Minh H 2.000.000 đồng và bồi thường cho anh Phạm Văn B 1.500.000 đồng.

Anh Lê Minh H khai phù hợp lời khai của anh Phạm Quốc H về việc anh H cho anh H mượn xe mô tô BKS 83C1-701.70. Anh H đã được nhận lại xe, được các bị cáo và cháu M bồi thường 6.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Anh Phạm Văn B khai phù hợp các bị cáo về việc cầm cố xe mô tô BKS 83C1-701.70, anh B không biết chiếc xe mô tô này do phạm tội mà có. Anh đã nhận lại số tiền 4.700.000 đồng từ gia đình H, T và M và không có yêu cầu gì.

Ông Hoàng Ngọc L là bố đẻ của bị cáo H, ông Phạm Ngọc T là bố đẻ của bị cáo T, bà Nguyễn Hồng M là mẹ đẻ của cháu Cao Đức M khai về việc đã bồi thường cho anh Lê Minh H và anh Phạm Văn B thay cho con mình và không yêu cầu con phải trả lại tiền cho mình, do con không có tài sản và đã nhờ ông, bà bồi thường hộ.

Những người làm chứng anh Trịnh Anh T và anh Vũ Mạnh C đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra có lời khai phù hợp lời khai của các bị cáo về nội dung giúp các bị cáo cầm cố xe mô tô BKS 83C1-701.70, không biết xe mô tô này do phạm tội mà có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Huy H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 17/3/2024 (theo Quyết định khởi tố bị can số 581/QĐ-CSHS ngày 03/11/2023 và Lệnh bắt bị can để tạm giam số 99/LB-CSHS ngày 17/3/2024 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H về tội “Gây rối trật tự công cộng”).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Ngọc T cho UBND thị trấn Cái Ròng, huyện V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo H và bị cáo T đều thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố là đúng. Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Hoàng Duy H và Phạm Ngọc T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng vật chứng thu được, giao nộp, phù hợp với Đơn trình báo ngày 17/10/2023 của bị hại Phạm Quốc H, Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, các biên bản xác định hiện trường, Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 09/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện V và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở kết luận: khoảng 11 giờ ngày 20/9/2023, tại nhà ở của anh Phạm Quốc H, thuộc khu P, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Huy H và Phạm Ngọc T do muốn có tiền ăn tiêu nên đã có hành vi lợi dụng trong thời gian anh H ngủ trưa, lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 83C1-701.70 trị giá 28.000.000 đồng của anh Phạm Quốc H, rồi mang đi cầm cố cho anh Phạm Văn B được 5.000.000 đồng, cùng chia nhau ăn tiêu hết.

Hành vi của các bị cáo Hoàng Huy H, Phạm Ngọc T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như nội dung bản Cáo trạng số 134 ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố đối với các bị cáo.

Tội phạm do các bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự tại địa phương. Các bị cáo tham lam tư lợi, không chịu học tập, tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà muốn có tiền tiêu xài nên đã lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của mình gây ra, đảm bảo mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T và cháu M trộm cắp tài sản, nên có vai trò đầu vụ. Còn bị cáo T là người thực hành, có vai trò sau bị cáo H.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho chủ xe là anh Lê Minh H theo yêu cầu của bị hại là anh Phạm Quốc H, anh H có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn B, ngoài ra bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo sống cùng nhà và chăm sóc ông nội của bị cáo là ông Phạm Thanh G là người có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều huân chương kháng chiến, nên xem xét cho bị cáo Phạm Ngọc T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, còn bị cáo Hoàng Huy H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng khi dưới 18 tuổi, thời điểm chưa phát triển đầy đủ về nhân cách và đạo đức, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng còn nhiều hạn chế, nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo Phạm Ngọc T có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo T khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật cũng như đảm bảo được nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Đối với bị cáo Hoàng Huy H, trước khi thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản trong vụ án này, bị cáo có hành vi gây rối trật tự công cộng tại thành phố H vào ngày 25/7/2023, đến ngày 03/11/2023 bị khởi tố bị can về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự và được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng bị cáo đã đi khỏi nơi cư trú, vi phạm nghĩa vụ đã cam đoan, nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H bắt tạm giam từ ngày 17/3/2024, do vậy cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo việc cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với: cháu Cao Đức M tham gia trộm cắp tài sản cùng các bị cáo H và T khi mới 14 tuổi 3 tháng 23 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với cháu M.

Anh Phạm Văn B (không có đăng ký kinh doanh) nhận cầm cố xe mô tô (không có giấy đăng ký xe) cho bị cáo H, bị cáo T và cháu M, nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có, nên không cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã có công văn đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh B.

Việc anh Trịnh Anh T và anh Vũ Mạnh C giúp bị cáo H, bị cáo T và cháu M cầm cố xe mô tô, nhưng không biết xe do trộm cắp mà có, nên không đề cập xử lý.

[3] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi phạm tội, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên không đề cập.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe mô tô Honda Air Blade BKS 83C1-701.70 cho anh Lê Minh H, là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố Hoàng Huy H, Phạm Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Huy H 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 17/3/2024 (theo Quyết định khởi tố bị can số 581/QĐ-CSHS ngày 03/11/2023 và Lệnh bắt bị can để tạm giam số 99/LB-CSHS ngày 17/3/2024 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H về tội “Gây rối trật tự công cộng”).

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/6/2024).

Giao bị cáo Phạm Ngọc T cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Ngọc T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn C huyện V, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13 ngày 19/4/2024 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 16 ngày 19/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh đối với Phạm Ngọc Tới.

- Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Hoàng Huy H và Phạm Ngọc T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 06/6/2024.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc T có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 06/6/2024.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu Cao Đức M, anh Lê Minh H, anh Phạm Văn B, ông Hoàng Văn L, bà Nguyễn Hồng M có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- CQCSĐT Công an H.V;
- CQTHAHS Công an H.V;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS. Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Thị Nga